

**Phần I (5đ): Tô kín chữ cái tương ứng với đáp án đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm.
Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**

Câu 1. Vật mang tin là gì?

- A. Là điện thoại và máy tính.
- B. Là hiểu biết mà con người thu nhận được.
- C. Là vật, phương tiện mang lại thông tin cho con người.
- D. Là các giác quan.

Câu 2. Mỗi website bắt buộc phải có:

- A. một địa chỉ truy cập.
- B. địa chỉ thư điện tử.
- C. tên cá nhân hoặc tổ chức sở hữu.
- D. địa chỉ trụ sở của đơn vị sở hữu.

Câu 3. Địa chỉ thư điện tử bắt buộc phải có kí hiệu nào?

- A. & .
- B. \$.
- C. @ .
- D. #.

Câu 4. Phần mềm giúp người sử dụng truy cập các trang web trên Internet gọi là gì?

- A. Website.
- B. Địa chỉ web.
- C. Trình duyệt web.
- D. Công cụ tìm kiếm.

Câu 5. Cho biết đĩa cứng, USB, CD có chức năng gì?

- A. lưu trữ thông tin.
- B. xử lý thông tin.
- C. trao đổi thông tin.
- D. thu nhận thông tin.

Câu 6. Để kết nối với Internet, máy tính phải được cài đặt và cung cấp dịch vụ bởi:

- A. một máy tính khác.
- B. người quản trị mạng máy tính.
- C. người quản trị mạng xã hội.
- D. nhà cung cấp dịch vụ Internet.

Câu 7. Nếu bạn đang xem một trang web và bạn muốn quay lại trang trước đó, bạn sẽ nhấp chuột vào nút nào trên trình duyệt?

- A.  .
- B.  .
- C.  .
- D.  .

Câu 8. Máy tìm kiếm là gì?

- A. Một chương trình bảo vệ máy tính khỏi virus.
- B. Một website đặc biệt hỗ trợ người sử dụng tìm kiếm thông tin trên Internet.
- C. Một động cơ cung cấp sức mạnh cho Internet.
- D. Một chương trình sắp xếp dữ liệu trên máy tính của bạn.

Câu 9. Mỗi kí tự trong máy tính được biểu diễn bằng

- A. Hình ảnh kí tự
- B. Chữ cái
- C. Một dãy bit
- D. Chữ số

Câu 10. World Wide Web là gì ?

- A. Một trò chơi máy tính.
- B. Tên khác của internet.
- C. Một phần mềm máy tính.
- D. Một hệ thống các website trên internet cho phép người sử dụng xem và chia sẻ thông tin qua các trang web được liên kết với nhau.

Câu 11. Kết quả tìm kiếm thông tin bằng máy tìm kiếm có thể thể hiện dưới dạng

- A. Văn bản, hình ảnh, âm thanh.
- B. Văn bản.
- C. Video, văn bản.
- D. Hình ảnh, văn bản.

Câu 12. Phát biểu nào sau đây **không phải** là lợi ích của việc sử dụng Internet đối với học sinh

- A. Giúp mở rộng giao lưu kết bạn với các bạn ở nước ngoài.
- B. Giúp nâng cao kiến thức bằng cách tham gia các khóa học trực tuyến.
- C. Giúp giải trí bằng cách xem mạng xã hội và chơi điện tử suốt cả ngày.
- D. Giúp tiết kiệm thời gian và cung cấp nhiều tư liệu làm bài tập dự án.

Câu 13. Khi đặt mật khẩu cho thư điện tử của mình, em nên đặt mật khẩu như thế nào để đảm bảo tính bảo mật?

- A. Mật khẩu là ngày sinh của mình.
- B. Mật khẩu giống tên của địa chỉ thư.
- C. Mật khẩu có ít nhất năm kí tự và có đủ các kí tự như chữ hoa, chữ thường, chữ số.
- D. Mật khẩu là dãy số từ 0 đến 9.

Câu 14. Phát biểu nào sau đây **không phải** là đặc điểm của Internet?

- A. Không thuộc quyền sở hữu của ai.
- B. Phạm vi hoạt động trên toàn cầu.
- C. Nhiều dịch vụ đa dạng và phong phú.
- D. Thông tin chính xác tuyệt đối.

Câu 15. Cách nhanh nhất để tìm thông tin trên WWW mà không biết địa chỉ là

- A. hỏi địa chỉ người khác rồi ghi ra giấy, sau đó nhập địa chỉ vào thanh địa chỉ.
- B. sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm với từ khóa.
- C. nhờ người khác tìm hộ.
- D. di chuyển lần theo đường liên kết của các trang web.

Câu 16. Trong các tên sau đây, tên nào không phải tên của trình duyệt web?

- A. Google Chrome.
- B. Internet Explorer.
- C. Windows Explorer.
- D. Mozilla Firefox.

Câu 17. Bit có hai kí hiệu là?

- A. 3 và 4.
- B. 0 và 1.
- C. 2 và 3.
- D. 1 và 2.

Câu 18. Khi đăng kí thành công một tài khoản thư điện tử, em cần nhớ gì để có thể đăng nhập vào lần sau?

- A. Tên nhà cung cấp dịch vụ Internet.
- B. Tên đăng nhập và mật khẩu hộp thư.
- C. Ngày tháng năm sinh đã khai báo.
- D. Địa chỉ thư của những người bạn.

Câu 19. Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Internet chỉ là mạng kết nối các trang thông tin trên phạm vi toàn cầu.
- B. Internet là mạng kết nối các thiết bị có sử dụng chung nguồn điện.
- C. Internet là một mạng các máy tính liên kết với nhau trên toàn cầu.
- D. Internet là mạng truyền hình kết nối các thiết bị nghe nhìn trong phạm vi một quốc gia.

Câu 20. Em cần biết thông tin gì của người mà em muốn gửi thư điện tử cho họ?

- A. Địa chỉ nơi ở.
- B. Loại máy tính đang dùng.
- C. Địa chỉ thư điện tử.
- D. Mật khẩu thư.

Phần II (2đ): Tô kín vào ô Đúng hoặc Sai tương ứng với đáp án đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm. Ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Khi nói về Internet nhận định nào đúng, nhận định nào sai

- A. Mỗi trang web là một siêu văn bản được gán cho một địa chỉ truy cập.
- B. Chúng ta có thể sử dụng bất kỳ thông tin nào trên Internet mà không cần xin phép.
- C. Thông tin trên Internet rất độc hại với học sinh nên cần cấm học sinh sử dụng Internet.
- D. Internet cung cấp môi trường làm việc trực tuyến, giải trí từ xa

Câu 2. Khi nói về thư điện tử, nhận định nào đúng nhận định nào sai

- A. Thư điện tử không thể gửi cho người nhiều cùng lúc.
- B. Luôn đọc lại thư điện tử trước khi gửi đi.
- C. Cần đăng xuất ra khỏi hộp thư điện tử sau khi sử dụng.
- D. Hộp thư của bạn tuyệt đối riêng tư, không ai có thể xâm phạm được.

Phần III (3đ): Tự luận

Câu 1. (1,5 điểm)

a) Thư điện tử là gì ? Dịch vụ thư điện tử là gì?

b) Sắp xếp các thao tác sau theo thứ tự để đăng nhập vào hộp thư điện tử đã có:

- 1) Gõ tên đăng nhập và mật khẩu
- 2) Truy cập vào trang web cung cấp dịch vụ thư điện tử

3) Mở trình duyệt web

4) Nháy chuột vào nút Đăng nhập

Câu 2. (1 điểm) Em hãy nêu 4 ví dụ về lợi ích của Internet trong việc phục vụ học tập của học sinh.

Câu 3. (0,5 điểm) Để có thể bảo vệ máy tính của mình khỏi virus, em nên làm gì?

---HẾT---

THCS NGỌC THUY